

# Xin Chào Việt Nam

## Biến động thị trường

|                   | 17/10    | 1 ngày | 1T    | 3T    | YTD  |
|-------------------|----------|--------|-------|-------|------|
| VNIndex (điểm, %) | 1,121.65 | (1.7)  | (7.4) | (4.5) | 11.4 |
| GTGD (tỷ đồng)    | 13,602   |        |       |       |      |
| VN30 (điểm, %)    | 1,141.03 | (1.1)  | (6.8) | (2.2) | 13.5 |

## Các chỉ số

|                        | 17/10       | 1 ngày | 1T     | 3T    | YTD   |
|------------------------|-------------|--------|--------|-------|-------|
| TPCP 1 năm (% đcb)     | 1.74        | (0.1)  | (0.1)  | (0.3) | (2.9) |
| TPCP 3 năm (% đcb)     | 1.82        | (0.2)  | (0.1)  | (0.4) | (2.8) |
| VND/USD (%)            | 24,494      | 0.0    | (0.4)  | (3.5) | (3.5) |
| VND/JPY (%)            | 16,355      | 0.1    | 1.0    | 4.6   | 9.4   |
| VND/EUR (%)            | 25,860      | (0.2)  | 0.3    | 2.9   | (2.4) |
| VND/CNY (%)            | 3,348       | 0.1    | (0.1)  | (1.6) | 2.3   |
|                        | Phiên trước | 1 ngày | 1 tuần | 1T    | YTD   |
| TPKB Mỹ 10 năm (% đcb) | 4.83        | (0.0)  | 0.5    | 1.0   | 1.0   |
| WTI (USD/thùng, %)     | 88.44       | 2.1    | (3.3)  | 16.8  | 10.2  |
| Vàng (USD/oz, %)       | 91.51       | 1.8    | (3.1)  | 14.9  | 6.5   |

## Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| VPB      | 77.0      | STB      | (84.2)    |
| EIB      | 36.0      | VSC      | (46.3)    |
| DCM      | 25.3      | FIR      | (26.7)    |
| ACB      | 22.6      | VCI      | (9.7)     |
| PVD      | 18.4      | PC1      | (8.8)     |

## Giao dịch khối ngoại

| Mua ròng | (Tỷ đồng) | Bán ròng | (Tỷ đồng) |
|----------|-----------|----------|-----------|
| STB      | 143.9     | VHM      | (136.9)   |
| SSI      | 38.1      | VPB      | (86.5)    |
| VND      | 26.0      | HPG      | (48.9)    |
| DGC      | 22.4      | MWG      | (31.8)    |
| VIX      | 19.2      | GAS      | (17.4)    |

## Biến động theo ngành

| Top 5 ngành tăng   | %     | Top 5 ngành giảm     | %     |
|--------------------|-------|----------------------|-------|
| Tài chính khác     | (0.0) | Phần cứng & thiết bị | (6.7) |
| Dịch vụ thương mại | (0.3) | Dược & sinh học      | (4.9) |
| Ngân hàng          | (0.4) | Hàng hóa vốn         | (4.6) |
| Vật liệu           | (0.6) | Hàng không thiết yếu | (4.2) |
| Khác               | (0.6) | F&B                  | (4.2) |

## CÓ GÌ HÔM NAY?

### Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Ổ ạt thoái vốn trong phiên ATC

### Lịch sự kiện

## KIS ước tính lợi nhuận doanh nghiệp

|      | LNHĐ<br>(Tỷ đồng) | LN ròng<br>(Tỷ đồng) | Tăng EPS<br>(% n/n) | PE<br>(x) | PB<br>(x) | EV/EBITDA<br>(x) | ROE<br>(%) |
|------|-------------------|----------------------|---------------------|-----------|-----------|------------------|------------|
| 2018 | 191,785           | 119,519              | 29.7                | 15.2      | 2.7       | 13.6             | 17.7       |
| 2019 | 238,659           | 144,922              | 24.2                | 13.8      | 2.4       | 11.0             | 17.4       |
| 2020 | 270,014           | 151,973              | 60.8                | 11.3      | 1.8       | 9.5              | 16.3       |
| 2021 | 304,264           | 177,159              | 18.4                | 9.5       | 1.6       | 8.5              | 16.5       |

Lưu ý: Dữ liệu tính toán của KIS bao gồm 35 công ty, chiếm 58% lợi nhuận của tổng số doanh nghiệp niêm yết (VN Index) dựa trên mức thu nhập trung bình 3 năm qua

## Các chỉ báo vĩ mô Việt Nam

|                             | 3Q22       | 4Q22    | 1Q23    | 2Q23    | 2020    | 2021  | 2022     |
|-----------------------------|------------|---------|---------|---------|---------|-------|----------|
| GDP (% n/n)                 | 13.7       | 5.9     | 3.2     | 4.1     | 2.9     | 2.6   | 8.0      |
| Cán cân thương mại (tỷ USD) | 5.8        | 4.4     | 4.1     | 7.4     | 19.9    | 4.0   | 11.2     |
| CPI (% n/n. TB)             | 3.3        | 4.4     | 4.2     | 2.4     | 3.2     | 1.8   | 3.2      |
| Tín dụng (%)                | 10.5       | 12.9    | 1.6     | 3.4     | 12.2    | 13.0  | 12.9     |
| VND/USD (tb)                | 23,712.023 | 633.023 | 471.023 | 583.023 | 126.022 | 790.0 | 23,650.0 |
| GDP Mỹ (% n/n)              | 3.2        | 2.9     | 2.0     | 2.4     | (3.4)   | 5.6   | 2.1      |
| GDP Trung Quốc (% n/n)      | 3.9        | 2.9     | 4.5     | 6.3     | 2.2     | 8.0   | 3.0      |

Nguồn: KIS, Bloomberg

## Nhận định thị trường & Tin tức

### Nhận định thị trường

#### Ồ ạt thoái vốn trong phiên ATC

Áp lực bán bất ngờ được đẩy mạnh trong phiên ATC, đẩy thị trường chứng khoán tiếp tục giảm sâu hơn 1% với thanh khoản thấp. Cụ thể, các lệnh bán trong ngày chủ yếu tập trung trên nhóm các cổ phiếu Chứng khoán và Dầu khí. Ngoài ra, Chính phủ cũng vừa đồng ý với đề xuất của Bộ Tài chính về việc giảm 2% thuế VAT trong nửa đầu năm 2024.

Đóng cửa, chỉ số VNIndex giảm 1.71% xuống còn 1,121 điểm trong khi VN30Index cũng mất 1.06% chạm ngưỡng 1,141 điểm. Khối lượng giao dịch đạt 571 triệu cổ phiếu/ 13,602 tỷ đồng, giảm tương ứng 4% và 4% so với trung bình 5 phiên gần nhất.

Khối ngoại mua ròng trở lại với hơn 20 tỷ đồng, tập trung vào STB, SSI và VND với giá trị ròng lần lượt là 143 tỷ đồng, 38 tỷ đồng và 26 tỷ đồng. Ngược lại, họ bán ròng chủ yếu ở VHM, VPB và HPG với giá trị tương ứng là 136 tỷ đồng, 86 tỷ đồng và 48 tỷ đồng.

Bất động sản vẫn là ngành giảm sâu nhất do hàng loạt các cổ phiếu giảm mạnh hơn 4%, như KBC (-6.97%), DIG (-6.82%), KDH (-6.62%), DXG (-6.02%), NLG (-5.52%), NVL (-5.50%), HDG (-5.46%), PDR (-4.20%), VHM (-2.31%), BCM (-2.28%) và VIC (-2.22%).

Các mã Chứng khoán đồng loạt đóng cửa tại mức giá sàn, bao gồm SHS (-8.47%), MBS (-7.27%), HCM (-6.97%), VCI (-6.97%), FTS (-6.95%), CTS (-6.93%), AGR (-6.89%), VIX (-6.54%), VND (-4.53%), VDS (-4.02%), BSI (-3.75%) và SSI (-2.02%).

Ngân hàng có những diễn biến xấu ở TPB (-1.79%), VIB (-1.06%), BID (-0.84%), CTG (-0.69%), ACB (-0.66%), STB (-0.66%), MBB (-0.55%), VCB (-0.23%), SSB (-0.20%) và TCB (-0.16%).

Cổ phiếu Tiêu dùng thiết yếu và Bán lẻ ghi nhận giảm điểm trên diện rộng, điển hình là DGW (-6.70%), VHC (-5.94%), MWG (-4.73%), QNS (-3.25%), FRT (-2.58%), SAB (-1.41%), PNJ (-1.00%), MSN (-0.84%), KDC (-0.63%) và VNM (-0.53%).

Hầu hết các cổ phiếu Dầu khí đều giảm mạnh trong phiên, với PVC (-9.52%), PVS (-6.63%), PVD (-5.92%), BSR (-4.15%), PLX (-2.17%), PVB (-1.97%), GAS (-1.96%), OIL (-1.83%) và POW (-0.88%). Ngoài ra, Thép cũng bị thoái vốn trong phiên bởi NKG (-6.53%), HSG (-4.26%) và HPG (-0.80%).

Thêm vào đó, thị trường cũng ghi nhận DGC (-6.91%), VGC (-6.89%), DCM (-6.88%), GVR (-5.83%), DPM (-5.21%), FPT (-3.82%), DHG (-0.92%) và BVH (-0.24%) đóng cửa trong vùng giá đỏ.

Ở hướng ngược lại, VRE (+1.12%), VPB (+0.89%), HDB (+0.86%) và VJC (+0.39%) là những điểm sáng hiếm hoi trong ngày giảm sâu.

Lệnh bán lớn trong phiên ATC đã khiến thị trường chứng khoán có phiên giảm sâu thứ 2 liên tiếp. Áp lực bán bất ngờ tăng mạnh trở lại cùng với chỉ số VNIndex duy trì đóng cửa dưới đường trung bình động 50 kỳ, chỉ ra rủi ro giảm điểm vẫn còn nguyên vẹn. Tuy nhiên, ngưỡng kháng cự quan trọng 1,100 vẫn được giữ trong phiên. Do đó, nhà đầu tư nên đứng ngoài và cẩn thận quan sát diễn biến tiếp theo của thị trường. Trong thời gian tới, nếu VNIndex phá vỡ ngưỡng hỗ trợ trên với thanh khoản cao, nhà đầu tư nên bắt đầu giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục về ngưỡng an toàn.

## Lịch sự kiện

### ► Lịch sự kiện

| Ngày GDKHQ | Ngày thực hiện | Mã  | Sàn   | Nội dung sự kiện                   | Tỷ lệ thực hiện | Giá trị |
|------------|----------------|-----|-------|------------------------------------|-----------------|---------|
| 18/10/2023 | 31/10/2023     | AVC | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (2470/cp) | 24.70%          | 2,470   |
| 18/10/2023 | 30/10/2023     | BWS | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (900/cp)  | 9.00%           | 900     |
| 19/10/2023 | 30/10/2023     | PNT | UPCOM | Trả cổ tức bằng tiền mặt (300/cp)  | 3.00%           | 300     |
| 19/10/2023 |                | PCH |       | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 20/10/2023 | 16/11/2023     | ECI | HNX   | Đại hội Cổ đông Bất thường         |                 |         |
| 20/10/2023 | 27/10/2023     | PNJ | HOSE  | Trả cổ tức bằng tiền mặt (800/cp)  | 8.00%           | 800     |
| 20/10/2023 | 25/10/2023     | UNI | HNX   | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản    |                 |         |
| 20/10/2023 |                | TCI | UPCOM | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản    |                 |         |

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

**■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

**■ Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.